

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,**  
**BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.	Trồng trọt	Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh
<b>B. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>			
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Trồng trọt	Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

<b>TT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan</b>
1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa <sup>1</sup>	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa <sup>2</sup>	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp xã

<sup>1</sup> Tên cũ của TTHC này là “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa”.

<sup>2</sup> Sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

#### **1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Bước 1: Gửi hồ sơ**

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

###### **b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ**

- Trường hợp nộp trực tiếp: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ.

###### **c) Bước 3: Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt.

d) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc văn bản không chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Hồ sơ gồm:**

- Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách.

###### **b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Phụ lục VII**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN**  
**SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ**  
**NƯỚC GIAO ĐẤT CHO**  
**THUÊ ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
....., ngày .... tháng .... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt**

Kính gửi: .....

1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: ...

Địa chỉ: ...

Số điện thoại: ...

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện (*thị xã/ thành phố*) .... thẩm định hồ sơ Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa để xây dựng công trình ...

*(Phương án sử dụng tầng đất mặt và Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt được bóc tách gửi kèm theo)*

3. Nhận kết quả qua hình thức: Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất... (*ghi rõ tên*) cam kết thực hiện đúng Phương án sử dụng tầng đất mặt và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục VIII**  
**MẪU PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)*

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ  
 NƯỚC GIAO ĐẤT CHO  
 THUÊ ĐẤT**

Số: ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm...

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

1. Tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: ...

Địa chỉ: ...

Số điện thoại: ...

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

2. Mục đích của việc chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa:

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa để thực hiện công trình/dự án

...

3. Diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi: ... ha.

4. Khối lượng đất mặt phải bóc tách: ... m<sup>3</sup>

{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách (m<sup>2</sup>) x độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách (m)}

5. Phương án sử dụng đất mặt:

a) Sử dụng trong khuôn viên dự án: .... m<sup>3</sup> (ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).

b) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: ....m<sup>3</sup> (ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).

6. Mục đích sử dụng tầng đất mặt: ...

(Tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa chỉ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp, gồm: tôn cao nền ruộng trồng thấp; tăng độ dày tầng canh tác; nâng cao chất lượng đất trồng lúa, cây hàng năm, cây lâu năm; trồng cây xanh; trồng hoa cây cảnh, cây dược liệu...)

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất... (ghi rõ tên) cam kết thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trên.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC  
 GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ  
 và đóng dấu (nếu có))

**Phụ lục IX**  
**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN**  
**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
V/v...

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân ...;*

*Căn cứ vào kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án...;*

Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... có ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của ... (ghi rõ tên). Trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách tầng đất mặt: ...ha.

2. Đề nghị ... (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) thực hiện đúng nội dung phương án sử dụng tầng đất mặt và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố.

3. Các đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức/cá nhân thực hiện đúng nội dung Phương án sử dụng tầng đất mặt đã được chấp thuận.

Yêu cầu (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) ... thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản quy định khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ...**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Phụ lục X**  
**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN**  
**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/**  
**HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
V/v ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân ...;*

*Căn cứ kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án...;*

Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình của (ghi rõ tên) .....

Địa chỉ .....

Lý do không chấp thuận:

.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/**  
**HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*



## **2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Bước 1: Gửi hồ sơ**

Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp gửi hồ sơ đến cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền.

#### **b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ**

- Trường hợp nộp trực tiếp: Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

#### **c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa:**

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định số tiền phải nộp.

#### **d) Bước 4: Cơ quan tài chính xác định số tiền phải nộp**

Trong thời hạn 05 ngày, cơ quan tài chính cấp tỉnh căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, cơ quan tài chính cấp tỉnh xác định số tiền phải nộp theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cơ quan tài nguyên và môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

#### **đ) Bước 5: Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền**

Trong thời hạn 30 ngày, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của cơ quan tài chính.

Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan tài chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì phải nộp thêm tiền chậm nộp. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:

- Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa chậm nộp;

- Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp đến ngày liền kề trước ngày số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước;

- Người nộp tiền tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Người nộp tiền phải nộp tiền chậm nộp được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng như bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Hồ sơ gồm:

Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ.

- Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Cơ quan tài chính cấp tỉnh.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

- Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Phụ lục XI**  
**MẪU BẢN KÊ KHAI DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA**  
**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng...năm...

**BẢN KÊ KHAI**  
**Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang**  
**đất phi nông nghiệp**

Kính gửi: .....

1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất kê khai: ...
2. Địa chỉ: ... ..
3. Tổng diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp: ... ha
4. Địa điểm thu hồi đất:

Vị trí/Địa điểm đất	Diện tích (ha, m <sup>2</sup> )	Ghi chú
Vị trí 1: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) ...		
Vị trí 2: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) .....		
Vị trí 3: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) ...		
.....		
.....		
<b>Tổng diện tích</b>		

Đề nghị ... (cơ quan tài nguyên môi trường cấp tỉnh/huyện) xác định diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để... (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục XII**  
**MẪU VĂN BẢN XÁC NHẬN DIỆN TÍCH ĐẤT**  
**CHUYÊN TRỒNG LÚA PHẢI NỘP TIỀN**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

....., ngày ...tháng ... năm ...

Kính gửi: Cơ quan tài chính

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ vào Bản kê khai đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp của ... (ghi rõ tên cơ quan, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)*

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (*cấp tỉnh/huyện*) ... xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình/dự án ... (*ghi rõ tên công trình*) là...ha, thuộc địa điểm ... (*ghi rõ địa điểm diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển đổi*).

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (*cấp tỉnh/huyện*) gửi cơ quan Tài chính (*cấp tỉnh/huyện*) làm căn cứ xác định số tiền phải nộp của cơ quan, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT.

**CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TỈNH/TP/QUẬN/ HUYỆN/THỊ XÃ**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Phụ lục XIII**  
**MẪU VĂN BẢN XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN ĐỂ NHÀ NƯỚC BỔ SUNG**  
**DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA BỊ MẤT HOẶC**  
**TĂNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**  
**TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/TX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

V/v thông báo số tiền phải nộp  
 để nhà nước bổ sung diện tích  
 đất chuyên trồng lúa bị mất  
 hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất  
 trồng lúa

..., ngày..... tháng ... năm .....

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ*  
*Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân*  
*tỉnh/thành phố về mức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.*

*Căn cứ văn bản số ... (cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh/ huyện);*

Cơ quan Tài chính cấp tỉnh/huyện thông báo số tiền phải nộp, như sau:

1. Tên cơ quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất phải nộp tiền: ...
2. Số tiền phải nộp: ... đồng

*(Bằng chữ: .....).*

Số tiền = Diện tích (ha) x giá đất (đồng) x tỷ lệ nộp (%) theo quyết định số...,  
 ngày...tháng... năm ...của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này, ... *(tên cơ*  
*quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)* có trách nhiệm nộp số tiền nêu trên  
 tại Kho bạc Nhà nước theo Tài khoản: ...; Chương: ... *(là chương của đơn vị nộp tiền*  
*nếu có);* tiểu mục: ....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh/huyện;
- Cục thuế tỉnh/huyện;
- Lưu: VT.

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**  
**TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

### **1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Bước 1: Gửi hồ sơ**

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

##### **b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ**

- Trường hợp nộp trực tiếp: Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ.

##### **c) Bước 3: Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt.

d) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc văn bản không chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Hồ sơ gồm:**

- Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách.

##### **b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.**

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).

#### **1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;
- Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;
- Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):****1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Phụ lục VII**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN**  
**SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt**

Kính gửi: .....

1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: ...

Địa chỉ: ...

Số điện thoại: ...

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện (*thị xã/ thành phố*) .... thẩm định hồ sơ Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa để xây dựng công trình ...

*(Phương án sử dụng tầng đất mặt và Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt được bóc tách gửi kèm theo)*

3. Nhận kết quả qua hình thức: Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất... (*ghi rõ tên*) cam kết thực hiện đúng Phương án sử dụng tầng đất mặt và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*



**Phụ lục VIII**  
**MẪU PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)*

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm...

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

1. Tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: ...

Địa chỉ: ...

Số điện thoại: ...

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

2. Mục đích của việc chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa:

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa để thực hiện công trình/dự án

...

3. Diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi: ... ha.

4. Khối lượng đất mặt phải bóc tách: ... m<sup>3</sup>

{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách (m<sup>2</sup>) x độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách (m)}

5. Phương án sử dụng đất mặt:

a) Sử dụng trong khuôn viên dự án: .... m<sup>3</sup> (ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).

b) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: ....m<sup>3</sup> (ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).

6. Mục đích sử dụng tầng đất mặt: ...

(Tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa chỉ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp, gồm: *tôn cao nền ruộng trồng thấp; tăng độ dày tầng canh tác; nâng cao chất lượng đất trồng lúa, cây hàng năm, cây lâu năm; trồng cây xanh; trồng hoa cây cảnh, cây dược liệu...*)

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất... (ghi rõ tên) cam kết thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trên.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ*  
*và đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục IX**  
**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN**  
**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
V/v...

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân ...;*

*Căn cứ vào kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án...;*

Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... có ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của ... (ghi rõ tên). Trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách tầng đất mặt: ...ha.

2. Đề nghị ... (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) thực hiện đúng nội dung phương án sử dụng tầng đất mặt và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố.

3. Các đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức/cá nhân thực hiện đúng nội dung Phương án sử dụng tầng đất mặt đã được chấp thuận.

Yêu cầu (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) ... thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản quy định khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ...**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Phụ lục X**  
**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN**  
**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/**  
**HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
V/v ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân ...;*

*Căn cứ kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án...;*

Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình của *(ghi rõ tên)* .....

Địa chỉ .....

Lý do không chấp thuận:

.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/**  
**HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

## **2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Bước 1: Gửi hồ sơ**

Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp gửi hồ sơ đến cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa.

#### **b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ**

- Trường hợp nộp trực tiếp: Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

#### **c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa:**

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định số tiền phải nộp.

#### **d) Bước 4: Cơ quan tài chính xác định số tiền phải nộp**

Trong thời hạn 05 ngày, cơ quan tài chính cấp huyện căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, cơ quan tài chính cấp huyện xác định số tiền phải nộp theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cơ quan tài nguyên và môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

#### **đ) Bước 5: Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền**

Trong thời hạn 30 ngày, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của cơ quan tài chính.

Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan tài chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì phải nộp thêm tiền chậm nộp. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:

- Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa chậm nộp;

- Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp đến ngày liền kề trước ngày số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước;

- Người nộp tiền tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Người nộp tiền phải nộp tiền chậm nộp được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng như bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Hồ sơ gồm:

Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ.

- Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất).

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện.

Cơ quan phối hợp thực hiện: Cơ quan tài chính cấp huyện.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

- Văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Phụ lục XI**  
**MẪU BẢN KÊ KHAI DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA**  
**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng...năm...

**BẢN KÊ KHAI**  
**Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng**  
**sang đất phi nông nghiệp**

Kính gửi: .....

1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất kê khai: ...
2. Địa chỉ: ... ..
3. Tổng diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp: ... ha
4. Địa điểm thu hồi đất:

Vị trí/Địa điểm đất	Diện tích (ha, m <sup>2</sup> )	Ghi chú
Vị trí 1: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) ...		
Vị trí 2: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) .....		
Vị trí 3: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) ...		
.....		
.....		
<b>Tổng diện tích</b>		

Đề nghị ... (cơ quan tài nguyên môi trường cấp tỉnh/huyện) xác định diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để... (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục XII**  
**MẪU VĂN BẢN XÁC NHẬN DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA**  
**PHẢI NỘP TIỀN**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

....., ngày ...tháng ... năm ...

Kính gửi: Cơ quan tài chính

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất;*

*Căn cứ vào Bản kê khai đề nghị xác định diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp của ... (ghi rõ tên cơ quan, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)*

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (*cấp tỉnh/huyện*) ... xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình/dự án ... (*ghi rõ tên công trình*) là...ha, thuộc địa điểm ... (*ghi rõ địa điểm diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển đổi*).

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (*cấp tỉnh/huyện*) gửi cơ quan Tài chính (*cấp tỉnh/huyện*) làm căn cứ xác định số tiền phải nộp của cơ quan, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu: VT.

**CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TỈNH/TP/QUẬN/ HUYỆN/THỊ XÃ**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Phụ lục XIII**  
**MẪU VĂN BẢN XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN ĐỂ NHÀ NƯỚC BỔ SUNG**  
**DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA BỊ MẤT HOẶC**  
**TĂNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**  
**TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/TX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

V/v thông báo số tiền phải nộp  
 để nhà nước bổ sung diện tích  
 đất chuyên trồng lúa bị mất  
 hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất  
 trồng lúa

..., ngày..... tháng ... năm .....

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ*  
*Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân*  
*tỉnh/thành phố về mức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.*

*Căn cứ văn bản số ... (cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh/ huyện);*

Cơ quan Tài chính cấp tỉnh/huyện thông báo số tiền phải nộp, như sau:

1. Tên cơ quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất phải nộp tiền: ...

2. Số tiền phải nộp: ... đồng

*(Bằng chữ: .....).*

Số tiền = Diện tích (ha) x giá đất (đồng) x tỷ lệ nộp (%) theo quyết định số...,  
 ngày...tháng... năm ...của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này, ... *(tên cơ*  
*quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất)* có trách nhiệm nộp số tiền nêu trên  
 tại Kho bạc Nhà nước theo Tài khoản: ...; Chương: ... *(là chương của đơn vị nộp tiền*  
*nếu có);* tiểu mục: ....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh/huyện;
- Cục thuế tỉnh/huyện;
- Lưu: VT.

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH**  
**TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*



## C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### 1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

##### a) Bước 1: Gửi hồ sơ

Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

##### b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ

- Trường hợp nộp trực tiếp: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra và trả lời ngay tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ;

##### c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét sự phù hợp của Bản Đăng ký với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã:

- Trường hợp Bản Đăng ký phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người sử dụng đất trồng lúa đăng ký;

- Trường hợp Bản Đăng ký không phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người sử dụng đất trồng lúa.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử

#### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### a) Hồ sơ gồm:

Bản Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

##### b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân (Người sử dụng đất trồng lúa).

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp xã.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Văn bản chấp thuận chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

- Văn bản không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.**21.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Bản Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không quy định

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**Phụ lục IV**  
**MẪU BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG,**  
**VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN ĐĂNG KÝ**  
**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): ...

1. Tên người sử dụng đất trồng lúa: ...
2. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...  
 Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...
3. Địa chỉ: ..... Số điện thoại: ...
4. Diện tích chuyển đổi/tổng diện tích đất trồng lúa: .... (m<sup>2</sup>/ha)/...(m<sup>2</sup>/ha), thuộc thửa đất số: ..., tờ bản đồ số: ...
5. Mục đích chuyển đổi.
  - a) Sang trồng cây lâu năm:
    - Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Tên loại cây trồng..., tổng số năm: ...
    - Chuyển đổi từ đất lúa nương: Tên loại cây trồng..., tổng số năm: ...
  - b) Sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:
    - Chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa: Loại thủy sản ..., tổng số năm: ...
    - Chuyển đổi từ đất trồng lúa còn lại:
      - + Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Loại thủy sản ..., tổng số năm: ...
      - + Chuyển đổi từ đất lúa nương: Loại thủy sản ..., tổng số năm: ...
6. Nhận kết quả qua hình thức: Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử
7. .... (tên người sử dụng đất trồng lúa) cam kết thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục V**  
**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**  
**TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
 V/v...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) năm ...;*

*Căn cứ vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của .....*

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) ... có ý kiến như sau:

Chấp thuận cho... (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa);

Địa chỉ: ...

Được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa, cụ thể:

1. Diện tích chuyển đổi: ... ha, thửa đất số: ..., tờ bản đồ số: ...

2. Mục đích chuyển đổi: .....

.....

3. Tổng số năm chuyển đổi: .....

Yêu cầu (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa) ... thực hiện đúng các nội dung tại văn bản này; quá trình thực hiện phải tuân thủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Phụ lục VI**  
**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN BẢN ĐĂNG KÝ CHUYÊN ĐỔI**  
**CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**  
*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024*  
*của Chính phủ)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
 V/v...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định khác của pháp luật liên quan;*

*Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) năm ...;*

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) ... có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Bản đăng ký chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của ... (ghi rõ tên của người sử dụng đất trồng lúa);

Địa chỉ: ...

Lý do không chấp thuận: .....

Yêu cầu ... (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa) thực hiện đúng theo văn bản này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG**  
**/THỊ TRẤN**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu)*